

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày 09 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Nhạn

Bà Hà Thị Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023;

Đối với bị cáo: Vi Văn Th, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2000, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản C, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Th và bà Hà Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/5/2023 đến ngày 12/6/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, tại ngoại cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn Th: Ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**** Bị hại:***

- Anh Hà Văn Th1, sinh năm 1997; trú tại: Bản C, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Anh Ngân Văn Th2, sinh ngày 18/12/2005; trú tại: Bản X, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Anh Hà Văn T, sinh ngày 15/12/2005; trú tại: Bản X, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Ngân Văn Th2*: Anh Ngân Văn H, sinh năm 1983; trú tại: Bản X, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Văn T*: Anh Hà Văn T, sinh năm 1980; trú tại: Bản Xuân S, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 02/3/2023, Vi Văn Th, sinh năm 2000, trú tại: Bản C, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa mượn chiếc xe máy BKS: 36AA-861.15 (Là loại xe hai bánh dưới 50cm³) của Hà Văn S, sinh năm 2005, trú tại: Bản C, xã Tr (chiếc xe đứng tên anh Hà Văn Ch, sinh năm: 1972; trú tại: Bản C, xã Tr là bố đẻ của S). Sau khi mượn được xe máy, Vi Văn Th chở Hà Văn Th1, sinh năm: 1997, cùng trú tại bản C, xã Trung T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa lên Bản 83, xã N, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa để vào nhà một người bạn ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 23 giờ thì ăn cơm uống rượu xong, Th điều khiển xe máy và chở Th1 về nhà, khi đi đến đoạn Km 170+200, QL217 thuộc địa phận bản Na Ngh, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xe máy BKS: 36AA-861.15 do Th điều khiển va chạm với xe máy BKS: 36AA-863.77 do Ngân Văn Th2, sinh ngày 18/12/2005, trú tại: bản X, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, chở theo người ngồi sau là Hà Văn T, sinh ngày 15/12/2005; cùng trú tại bản X, xã S, huyện Quan Sơn di chuyển theo chiều ngược lại (Cả Th2 và Tới trước đó cũng đã sử dụng rượu). Hậu quả của vụ va chạm làm cho Hà Văn Th1, Vi Văn Th, Ngân Văn Th2 bị thương nặng phải đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa huyện Quan Sơn và bệnh viện Đa khoa huyện Ngọc Lặc; Hà Văn T bị thương nhẹ, hai xe máy bị hư hỏng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện thể hiện:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định tại Km 170 + 200 QL217, thuộc địa phận bản Na Ngh, xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đoạn đường được thiết kế gồm: Mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 760cm, có vạch kẻ sơn màu trắng liền rộng 20cm hai bên phần lề đường và một vạch sơn màu trắng đứt quãng phân làn đường hai chiều tại tâm đường, theo hướng thị trấn Sơn Lư đi xã Na Mèo, lề đường bên phải rộng 40cm, lề đường bên trái rộng 50cm, rãnh thoát nước bên trái rộng 80cm.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng thị trấn Sơn Lư đi xã Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa:

- Lấy điểm mốc là cột cây số ghi “H2/170” (Ký hiệu A);
- Mép chuẩn lấy mép sơn phía trong của vạch sơn kẻ màu trắng phân làn đường bên phải theo hướng thị trấn Sơn Lư đi xã Na Mèo (Ký hiệu B).

Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận như sau:

- Vết (1): Xe máy BKS: 36AA-863.77 tình trạng dựng đứng, đầu xe hướng Tây Bắc, đuôi xe hướng Đông Nam. Trục sau xe cách A về phía Tây là 280cm, trục sau và trục trước xe cách B về hướng Tây Nam lần lượt là 180cm – 190cm.

- Vết (2): Xe máy BKS: 36AA-861.15 trong tình trạng nằm nghiêng trái, đầu xe hướng Nam, đuôi xe hướng Bắc. Trục trước xe (2) cách trục trước xe (1) về hướng Tây Bắc là 65cm, trục trước và trục sau xe (2) cách B về hướng Tây Nam lần lượt là 178cm - 150cm.

- Vết (3): Vết máu trên mặt đường kích thước 140cm x 70cm, tâm vết (3) cách trục trước xe (2) về phía Đông Bắc là 110cm, cách B về phía Tây Nam là 70cm.

- Vết (4): Vết dầu loang trên mặt đường kích thước 180cm x 110cm (nằm dưới vết máu số 3) tâm vết (4) cách trục trước xe (2) về phía Đông là 90cm, cách B về phía Tây Nam là 80cm.

- Vết (5): Các mảnh vỡ nhựa trên mặt đường trong diện 4,5cm x 5cm nằm rải rác xung quanh xe (2), tâm vết (5) cách B về phía Tây Nam là 220cm.

- Vết (6): Vết cào mặt đường kích thước 4cm x 2cm vết cách trục sau xe (1) về hướng Bắc là 30cm, cách B về phía Tây Nam là 160cm.

- Vết (7): Vết cào mặt đường kích thước 5cm x 2cm, vết (7) cách vết (6) về hướng Bắc là 88cm, cách B về hướng Tây Nam là 80cm.

* Khám nghiệm phương tiện thể hiện:

- Dầu vết trên xe máy BKS 36AA -861.15:

+ Mặt lắn, má trái lớp trước tương ứng hàng chữ “40P” có vết cào trượt, tỳ trượt làm sạch bụi đất kích thước 28cm x 5cm. Vết có chiều từ ngoài vào tâm, ngược chiều chuyển động tiến, vết làm cong vành vành xe theo chiều từ ngoài vào tâm, đứt gãy nan hoa, vỡ cạnh trước ngoài má trái moay ơ trước.

+ Mặt trước ngoài bên trái trục trước, càng trước có vết cào trượt, tỳ trượt làm sạch bụi đất kích thước 24cm x 3cm. Vết có chiều từ trước về sau, chệch từ trên xuống dưới. Bề mặt vết bám dính chất màu đen (dạng cao su). Hiện tại vết cao so với mặt đất là 6cm – 30cm.

+ Mặt trước cổ xe có vết tỳ trượt kích thước: 4cm x 3cm, vết làm vỡ rơi ốp nhựa cổ phooc, ốp nhựa mặt nạ đầu xe, cụm đèn chiếu sáng phía trước, cánh yếm hai bên. Bề mặt vết bám dính chất màu xanh nhạt.

+ Mặt trước ngoài giá đỡ chân sau bên trái có vết cào xước kích thước 3,5cm x 3cm.

+ Mặt ngoài tay lái điều khiển bên trái có vết cào xước kích thước 4cm x 3,5cm.

- Dầu vết trên xe máy BKS: 36AA-863.77:

+ Mặt trước ngoài càng trước bên trái có vết tỳ trượt kích thước 28cm x 3cm. Vết có chiều từ trước về sau, bề mặt vết bám dính chất màu đen (dạng cao su). Vết cao so với mặt đất là 22cm – 50cm.

+ Mặt lắn, má trái lớp trước tương ứng hàng chữ “04” có vết cào trượt, tỳ trượt kích thước 24cm x 3cm. Vết có chiều từ ngoài vào tâm, ngược chiều chuyển động tiến, vết làm cong vành vành trước theo chiều từ ngoài vào tâm, bung bật nan hoa và săm xe.

+ Mặt ngoài tay lái điều khiển bên phải có vết cào xước kích thước 2cm x 1,5cm.

+ Mặt ngoài giá đỡ chân sau bên phải có vết cào xước kích thước 1,5cm x 0,5cm.

+ Hiện tại ốp nhựa mặt nạ đầu xe, cánh yếm hai bên, chắn bùn trước bị nứt gãy bung bật khỏi xe; ốp nhựa cổ phooc bị nứt gãy, trên bề mặt có bám dính nhiều vết máu (dạng máu bắn).

* Về dấu vết cơ học: Bản Kết luận giám định số: 1534/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt lặn, má trái lớp trước tương ứng hàng chữ “40P” xe mô tô BKS: 36AA-861.15 (ảnh 5,6,7) với mặt trước ngoài cang trước bên trái xe mô tô BKS: 36AA- 863.77 (ảnh 25,26,27).

- Tại thời điểm xảy ra va chạm của hai phương tiện chuyển động ngược chiều.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trong vùng mảnh vỡ số (5), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải hướng thị trấn Sơn Lư đi xã Na Mèo.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm va chạm.

* Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Hà Văn Th1 thể hiện các dấu vết gồm:

- Vết rách da phức tạp không rõ hình dạng, kéo dài từ vùng giữa trán xuống vùng lông mày trái, kích thước 05cm x 03cm, bờ mép vết nhám nhỡ, chảy máu.

- Vết rách da, xây xước da không rõ hình dạng, kích thước 04cm x 03cm tại vùng mu bàn chân phải, bờ mép vết nhám nhỡ.

Tại Bản Kết luận giám định số: 634/KLTTCT-PYTH ngày 28/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Văn Th1 tại thời điểm giám định là 07% (bảy phần trăm).

* Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Ngân Văn Th2 thể hiện các dấu vết gồm:

- Vết rách da được khâu kín chỉ từ vùng giữa trán đến đầu lông mày trái kích thước 05cm x 01cm, bề mặt vết rỉ máu, sưng nề.

- Vết rách da được khâu kín chỉ từ vùng trán phải xuống toàn bộ vùng lông mày phải có kích thước 07cm x 04cm, bề mặt vết sưng nề.

- Vết rách da có hình bầu dục kích thước 03cm x 0,4cm tại vùng trán trái cách đầu lông mày trái 07cm, bờ mép vết sắc gọn.

- Vết rách da vùng dưới mắt phải cách đầu mắt phải 02cm, vết có kích thước 1,5cm x 0,3cm. Hốc mắt phải thâm tím.

- Vùng 1/3 dưới cằm tay phải sưng nề.

Tại Bản Kết luận giám định số: 611/KLTTCT-PYTH ngày 28/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngân Văn Th2 tại thời điểm giám định là 58% (Năm mươi tám phần trăm).

* Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Hà Văn T thể hiện các dấu vết gồm: 01 (một) vết xây xước da không rõ hình dạng, kích thước 03cm x 1,5cm tại vùng mu bàn chân phải, bề mặt vết rỉ máu.

Tại Bản Kết luận giám định số: 610/KLTTCT-PYTH ngày 24/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Văn Tới tại thời điểm giám định là 06% (Sáu phần trăm).

* Về kết quả kết luận giám định nồng độ cồn: Tại bản Kết luận giám định số: 1064/KL-KTHS ngày 14/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Mẫu máu của Ngân Văn Th2, sinh năm: 2005, cư trú: Bản X, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa niêm phong gửi giám định có nồng độ cồn là 39,68mg/100ml máu (Ba chín phẩy sáu tám miligam trên một trăm mililit máu).

- Mẫu máu của Hà Văn Th1, sinh năm: 1997, cư trú: Bản C, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa niêm phong gửi giám định có nồng độ cồn là 100,91mg/100ml máu (Một không không phẩy chín một miligam trên một trăm mililit máu)

- Mẫu máu của Vi Văn Th, sinh năm: 2000, cư trú: Bản C, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa niêm phong gửi giám định có nồng độ cồn là 115,98mg/100ml máu (Một một năm phẩy chín tám miligam trên một trăm mililit máu).

* Thiệt hại về tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/BB-ĐGTS ngày 15/4/2023 của HĐĐGTS huyện Quan Sơn kết luận xe máy BKS: 36AA-863.77 bị hư hỏng thiệt hại về tài sản là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của Vi Văn Th đã chủ động thỏa thuận bồi thường cho gia đình Ngân Văn Th2 số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) gia đình Ngân Văn Th2 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Vi Văn Th; Gia đình Hà Văn T và Hà Văn Th1 đều tự nguyện không yêu cầu Vi Văn Th bồi thường thiệt hại, đồng thời cùng đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy BKS: 36AA- 863.77 cùng với 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008791, tên chủ xe Ngân Văn H, biển số đăng ký: 36AA- 863.77 và 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và tự nguyện mô tô xe máy số: XM 22 0020732, chủ xe Ngân Văn H, biển kiểm soát: 36AA- 863.77 đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Ngân Văn H theo quy định, anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe máy BKS: 36AA- 861.15 đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hà Văn Ch theo quy định, anh Ch không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đối với hành vi khi tham gia giao thông của Ngân Văn Th2 mà trong máu có nồng độ cồn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã chuyển hồ sơ tới đội Giao thông trật tự Công an huyện Quan Sơn để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSQS ngày 04/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn Th về tội: “Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay, Vi Văn Th khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của BLHS tuyên bố bị cáo Vi Văn Th phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Xử phạt Vi Văn Th mức án từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Về án phí: Đề nghị miễn tiền án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của đại diện VKS về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đối với bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự và được các bị hại xin giảm nhẹ TNHS. Đây là điều kiện cần và đủ để bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; gia đình của bị cáo hiện tại thuộc diện hộ nghèo. Do đó, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật để tuyên mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo và miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; Lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, kết luận giám định dấu vết cơ học của vụ tai nạn, tóm tắt bệnh án, kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 02/3/2023, sau khi ăn cơm, uống rượu tại bản 83, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Vi Văn Th điều khiển xe máy BKS: 36AA-861.15 (Là loại xe hai bánh dưới 50cm³) chở Hà Văn Th1 đi từ xã Na Mèo để về nhà ở bản C, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến km 170+200 QL 217 thuộc địa phận bản Na Ngh, xã S, huyện Quan Sơn, do đi không đúng làn đường, phần đường theo quy định nên xe máy do Th điều khiển đã va chạm với xe máy BKS: 36AA-863.77 do Ngân Văn Th2 điều khiển chở theo Hà Văn T (đi theo chiều ngược lại) làm Hà Văn T bị tổn hại 06% (sáu phần trăm) sức khỏe, Ngân Văn Th2 bị tổn hại 58% (năm tám phần trăm) sức khỏe và Hà Văn Th1 bị tổn hại 07% (bảy phần trăm) sức khỏe. Hành vi nêu trên của Vi Văn Th

đã vi phạm Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”. Ngoài ra tại thời điểm điều khiển xe máy gây tai nạn, trong máu Vi Văn Th có nồng độ cồn (115,98mg/100ml máu), vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: “Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở”. Hành vi vi phạm nguyên tắc khi tham gia giao thông dẫn tới tai nạn làm bị thương 03 người với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 71% (bảy mươi một phần trăm) của Vi Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe người khác. Do đó, hành vi của Vi Văn Th đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của BLHS. Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Quan Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây nên hậu quả là thương tật đối với người khác, đồng thời gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Bị cáo điều khiển xe máy tham gia giao thông trong tình trạng đã sử dụng rượu mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định nên không làm chủ được phương tiện, không đi đúng phần đường, làn đường, để xảy ra tai nạn và gây nên tổn hại sức khỏe của người khác. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra.

[3] Về Nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, các bị hại xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo; được chính quyền địa phương xác nhận luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật cũng như nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS; phạm tội với lỗi vô ý; được bị hại xin giảm nhẹ TNHS; mặt khác, bị cáo có lý lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo, không có biểu hiện vi phạm pháp luật, xét thấy không cần thiết phải cách ly ra ngoài đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 Điều 51 và có tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định khoản 2 Điều 51 của BLHS nên áp dụng

Điều 54 của BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và các bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về bồi thường trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu gì khác, việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định, phụ thuộc vào bố mẹ, gia đình thuộc diện hộ nghèo (có Giấy chứng nhận hộ nghèo), có đơn đề nghị miễn án phí nên miễn án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của BLHS; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố bị cáo Vi Văn Th phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

* Xử phạt bị cáo Vi Văn Th 32 (Ba mươi hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Văn Th cho UBND xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

* Về án phí: Miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo Vi Văn Th.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn